TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/DS-ST
Ngày 27/9/2023
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông RChâm Đương

2. Ông Nguyễn Như Quang.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Vương Tấn Lập, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: 02 L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Tấn Đ, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Ia (theo Quyết định uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2655/QĐ-NHN_o-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N).

Người được ủy quyền lại: Ông Bùi Nhứt V - chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Ia (theo Quyết định uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 193/QĐ-NHN_o.IGĐGL-KHKD ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Ia). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: Làng D, xã S, huyện Ia, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện nguyên đơn trình bày:* Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị H vay số tiền 100.000.000đ để chăm sóc cây cà phê và mua sắm vật dụng gia đình theo hợp đồng tín dụng số 950119/HĐTD ngày 19/01/2019, lãi suất cho vay là 10%/năm với thời hạn 12 tháng. Ông V và bà H có trách nhiệm trả số nợ vay gốc 100.000.000đ cho Ngân hàng vào ngày 05/5/2021. Ngày 12/5/2021 Ngân hàng chấp nhận gia hạn nợ cho ông V và bà H trả nợ gốc 100.000.000đ đến ngày 05/5/2022, gia hạn trả nợ lãi 10.027.397đ đến ngày 10/11/2021. Ngày 16/7/2021 Ngân hàng có thông báo điều chỉnh giảm lãi suất cho vay trong hạn của ông V và bà H từ 10%/năm xuống còn 9%/năm trong thời gian từ ngày 15/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 05/5/2020 đến ngày nay ông V và bà H chỉ trả cho Ngân hàng được 8.000.000đ tiền nợ gốc. Theo hợp đồng tín dụng thì vào ngày 05/5/2022 bị đơn có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 100.000.000đ, lãi là 19.561.644đ. Nhưng do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ nên kể từ ngày 06/5/2022 Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ trên thành nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông V và bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 92.000.000đ, tiền lãi trong hạn chưa trả là 19.534.247đ, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 27/9/2022 là 19.642.849 và tiền lãi chậm trả lãi là 3.445.596đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 134.622.962đ.

** Bị đơn đã cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do, cũng không có ý kiến trình bày gửi cho Toà án.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ngân hàng N khởi kiện ông ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị H để yêu cầu trả tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng. Do vậy đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Hợp đồng tín dụng số 950119/HĐTD ngày 19/01/2019 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh các quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Khi đến hạn trả nợ ngày 05/5/2022 bị đơn chỉ trả được 8.000.000đ tiền nợ gốc cho

nguyên đơn là thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn như đã thỏa thuận là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc còn lại 92.000.000đ theo hợp đồng tín dụng nói trên là có căn cứ pháp luật.

[3].Về yêu cầu trả nợ lãi trong hợp đồng tín dụng: Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên trong hợp đồng tín dụng nêu trên lãi trong hạn 10%/năm, lãi quá hạn = 150% lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng (trong đó có điều chỉnh giảm lãi suất từ 10%/năm xuống 09%/năm từ ngày 15/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021) là phù hợp với quy định của Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Luật Các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi cho nguyên đơn là thực hiện không đúng nghĩa vụ của bên vay. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi trong đó có xác định rõ lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả, lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả và lãi chậm trả lãi trong hạn tương ứng với thời hạn vay và trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 134.622.962đ x 5% = 6.731.148đ. Trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

2. Ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng N: tiền nợ gốc còn lại 92.000.000đ, tiền nợ lãi trong hạn là 19.534.247đ, tiền nợ lãi quá hạn là 19.642.849đ và tiền nợ lãi chậm trả trong hạn là 3.445.596đ. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 134.622.962đ *(một trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu 6.731.148đ *(sáu triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn một trăm bốn mươi tám đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng N tiền đã tạm nộp là 3.188.315đ (*ba triệu một trăm tám mươi tám nghìn ba trăm mười lăm đồng)* theo biên lai thu số 0008887 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Chí Công